

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 31/12/2024.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bùi Thị L, sinh năm 1989 (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 03, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn – Chị Nguyễn Bùi Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010, chị và anh Nguyễn Hữu Tr tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 19 tháng 10 năm 2010. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chị chung sống đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr hay gen tuông vô cớ, đánh đập chị, anh Tr thường xuyên vắng nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con. Vào năm 2022, chị có nộ đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, sau đó chị rút đơn về để anh Tr có cơ hội sửa đổi, nhưng từ đó đến nay anh

Tr vẫn không thay đổi. Hiện tại, chị và anh Nguyễn Hữu Tr đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng chị không còn yêu thương gì nữa, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài thêm được nữa, chị Nguyễn Bùi Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Tr.

- Về con chung: Có 04 con chung là Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 26/4/2010, Nguyễn Quỳnh Mỹ Â, sinh ngày 01/3/2012, Nguyễn Quỳnh Mỹ Â1, sinh ngày 13/5/2014, Nguyễn Hoàn Minh A, sinh ngày 17/11/2016. Tại phiên tòa, chị L yêu cầu được nuôi 02 cháu nhỏ là Nguyễn Quỳnh Mỹ Â, sinh ngày 13/5/2014 và Nguyễn Hoàn Minh A, sinh ngày 17/11/2016. Chị đề nghị giao 02 con lớn là Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 26/4/2010 và Nguyễn Quỳnh Mỹ Â1, sinh ngày 01/3/2012 cho anh Nguyễn Hữu Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không.

Tại bản tự khai ngày 28/11/2024, bị đơn anh Nguyễn Hữu Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Nguyễn Bùi Thị L trình bày ở trên là đúng sự thật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Vào năm 2022, chị L có nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai là đúng, vì anh đi làm ăn xa nên ít thăm gặp chị L. Tuy nhiên, vì lý do gia đình anh theo công giáo nên anh không đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung như chị L trình bày, các con nguyện vọng muốn ở với ai, anh chấp nhận theo nguyện vọng của các con. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Tr không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con và phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Xét thấy nguyên đơn là chị Nguyễn Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với bị đơn là anh Nguyễn Hữu Tr (hiện có hộ khẩu thường trú tại thôn 03, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum), nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đơn khởi kiện của nguyên đơn

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn là anh Nguyễn Hữu Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với bị đơn là anh Nguyễn Hữu Tr, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bùi Thị L và anh Nguyễn Hữu Tr tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 19 tháng 10 năm 2010.

Sau khi kết hôn, anh Tr, chị L chung sống đã có sự xích mích và đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, theo lời khai của chị L thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tr hay ghen tuông, thường xuyên đánh đập chị, anh Tr thường xuyên vắng nhà và không quan tâm, yêu thương vợ con. Vào năm 2022, chị L đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, sau đó chị rút đơn để anh Tr có cơ hội sửa đổi, nhưng từ đó đến nay anh Tr vẫn không thay đổi. Tại bản tự khai ngày 28/11/2024, anh Nguyễn Hữu Tr cũng thừa nhận vợ chồng anh sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và vào năm 2022, chị L có nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai là đúng, vì anh đi làm ăn xa nên anh ít thăm, gặp và dành tình cảm cho chị L. Tuy nhiên, vì lý do gia đình anh theo Công giáo nên anh không đồng ý ly hôn với chị L. Hiện tại, vợ chồng chị Nguyễn Bùi Thị L và anh Nguyễn Hữu Tr đã sống ly thân 08 tháng và không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Tr đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bùi Thị L.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi 02 cháu nhỏ là Nguyễn Quỳnh Mỹ Â, sinh ngày 13/5/2014 và Nguyễn Hoàn Minh A, sinh ngày 17/11/2016, còn 02 cháu lớn Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 26/4/2010 và Nguyễn Quỳnh Mỹ Â1, sinh ngày 01/3/2012 giao cho anh Nguyễn Hữu Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 28/11/2024, bị đơn anh Tr đồng ý nuôi con theo nguyện vọng của các con muốn ở với ai. Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu Â và A còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, ý kiến của các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Bùi Thị L; còn 02 cháu

lớn Nguyễn Minh Tr và Nguyễn Quỳnh Mỹ Á1 đều có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Hữu Tr. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và xem xét đến nguyện vọng của các cháu cần giao 02 con Nguyễn Quỳnh Mỹ Á, sinh ngày 13/5/2014 và Nguyễn Hoàn Minh A, sinh ngày 17/11/2016 cho chị Nguyễn Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao 02 con Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 26/4/2010 và Nguyễn Quỳnh Mỹ Á1, sinh ngày 01/3/2012 cho anh Nguyễn Hữu Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Nguyễn Bùi Thị L và anh Nguyễn Hữu Tr đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập.

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Bùi Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Bùi Thị L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Bùi Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Tr.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung là Nguyễn Quỳnh Mỹ Á, sinh ngày 13/5/2014 và Nguyễn Hoàn Minh A, sinh ngày 17/11/2016 cho chị Nguyễn Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Giao 02 con chung là Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 26/4/2010 và Nguyễn Quỳnh Mỹ Á1, sinh ngày 01/3/2012 cho anh Nguyễn Hữu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Bùi Thị L và anh Nguyễn Hữu Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Bùi Thị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*)

theo biên lai thu tiền số 0000201 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Nguyễn Bùi Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/12/2024), chị Nguyễn Bùi Thị L có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

